

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông, Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông, Nguyễn Đình Thi;
2. Bà, Đỗ Thị Hải Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà, Đỗ Thị Hương- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông, Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Phan Thanh T(tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1997, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Sa, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Thanh H và bà Lê Thị Thu L hiện cư trú tại Thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có 03 anh em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Bị cáo có một tiền án(Ngày 03- 3- 2016, Phan Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”); Tiền sự: Một tiền sự(Ngày 16- 9- 2015 đã chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 33/QĐ-UB ngày 16- 9- 2013 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Kon Tum; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16- 6- 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cao Xuân T, sinh ngày 20/10/1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Thị Thu L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/4/2017, Cao Xuân T điều khiển xe mô tô chở Võ Thị S từ thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum về xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum khi đến cổng chào thôn 1, xã S thì gặp Phan Thanh T điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại với tốc độ nhanh. Khi đi ngang qua xe T, S nói với Tiền “ Xe ai

mà đi nhanh quá”, T nghĩ là T chửi mình nên quay xe đuổi theo T. T điều khiển xe khoảng 300 mét thì đuổi kịp, đi song song với xe T, T hỏi “hỏi này mày nói cái gì” T nói “tao có nói gì đâu”, sau đó S nói với T “chị Sen đây, chị nói ông xã chị chứ có nói gì em đâu”. Trong lúc, T điều khiển xe đi chậm, thì T cúi xuống chỗ để chân bên phải xe mô tô lấy một con dao dài khoảng 60cm, tay phải cầm dao chỉ về phía T, thấy vậy T tăng ga chạy còn T cất dao rồi đuổi theo. Đến nhà S, T chạy vòng ra cổng bên phía UBND xã S vào sân sau nhà, thì T cũng vừa đến và dừng xe mô tô ngay trước cổng. T đứng cách Toàn 05 mét nói “tao có làm gì mày đâu”, thì T lấy ở xe mô tô của mình hai con dao tự chế (một dao dài khoảng 60cm, một dao dài khoảng 30cm) hai tay cầm hai dao lao đến chỗ T. Thấy vậy, T nhặt một cây củi cao su dài khoảng 04 mét với mục đích ngăn không cho T lại gần. T cầm hai dao chém liên tiếp từ trên xuống dưới nhiều nhát về phía T, T đưa tay lên đỡ, thì bị T chém trúng vào hai tay. Lúc này, bà Nguyễn Thị L chạy ra la lên, T lái xe bỏ chạy về nhà, Tiễn được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện S sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Khi về đến nhà, T điện thoại nói với Nguyễn Trung P là mình bị đánh, một lúc sau P đến nhà T, T liền đưa cho P một con dao dài khoảng 30cm, còn T cầm một con dao dài khoảng 60cm, cùng đi đến nhà bà L để tìm T. Trên đường đi, T và P gặp Bùi Văn C chở mẹ vợ mình là bà Nguyễn Thị L đang đi ra Trung tâm y tế huyện S, thì chặn lại, P cầm dao định chém C, thì T ngăn lại, sau đó T và P không cho anh C và bà L ra Trung tâm y tế huyện mà bắt quay về nhà. Còn T và P tiếp tục đi tìm T, đến nhà bà L, P dựng xe ngoài đường và cầm một con dao dài khoảng 30cm đi vào trong nhà, còn T một con dao dài khoảng 60cm đứng chỗ xe mô tô. Vào trong nhà tìm không thấy T nên P quay ra, lúc này P thấy ông Đ cầm gậy đang ngồi trước nhà bà L, P cầm dao tiến lại gần, thấy vậy Đ bỏ chạy. Sau đó, P chở T về nhà tại thôn 1, xã S, tại đây T vút hai con dao vào bụi cây sau nhà, sau đó bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 49/TgT-TTPY ngày 25/4/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận Cao Xuân T bị:

+ *Vết thương ngón I bàn tay phải+ Vết thương mồm cụt đốt 2 ngón II bàn tay trái+ Vết thương ngón I bàn tay trái+ Vết thương ngón III bàn tay trái: 08%;*

+ *Ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi các ngón I-II-III bàn tay trái: 06%;*

+ *Gãy xương đốt gần ngón I bàn tay trái: 03 %;*

+ *Gãy xương đốt gần ngón II/ Đinh kết hợp xương đốt gần ngón II bàn tay trái: 02%;*

+ *Mất đốt ba ngón II bàn tay trái: 04%;*

+ *Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 21,07% làm tròn 21%(Viết bằng chữ: Hai mươi một phần trăm).*

Tại bản Cáo trạng số 20/KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố Phan Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự với các tình tiết được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy luận tội bị cáo Phan Thanh T và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 36(ba mươi sáu) tháng tù đến 42(bốn mươi hai) tháng tù; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo Phan Thanh T tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Cao Xuân T số tiền 15.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu L không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng, mà bà đã bỏ ra bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Phan Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 13/4/2017, tại thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum, Phan Thanh T đã có hành vi dùng dao tự chế chém trúng vào tay của Cao Xuân T, dẫn đến hậu quả Cao Xuân T bị tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 21%, căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y số 49/TgT-TTPY ngày 25/4/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kon Tum.

Hành vi dùng dao gây thương tích của bị cáo Phan Thanh T đối với người bị hại Cao Xuân T được xác định là trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự, hoàn toàn phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12- 5- 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, mà bị cáo Phan Thanh T đã có thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Cao Xuân T, nên được coi là trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Do hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo Phan Thanh T đã gây ra thương tích cho Cao Xuân T với tỷ lệ thương tật là 21%, nhưng thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Chính vì lẽ đó, hành vi phạm tội của

bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố đối với bị cáo Phan Thanh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Thanh T đã tích cực tác động để mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Thu L bồi thường cho người bị hại Cao Xuân T. Do vậy, được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, hoàn toàn phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12- 5- 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa, người bị hại Cao Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Thanh T, vì thế được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để áp dụng cho bị cáo, là hoàn toàn phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04- 8- 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét nhân thân của bị cáo Phan Thanh T thấy rằng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum đã xử phạt Phan Thanh T mười hai(12) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Ngày 30- 11- 2016, bị cáo Phan Thanh T đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện S. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Phan Thanh T chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý như đã viện dẫn nêu trên, là thuộc trường hợp tái phạm- Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo Phan Thanh T.

Căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo Phan Thanh T hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo Phan Thanh T.

Trong vụ án này, đối tượng Nguyễn Trung P, đã có hành vi dùng dao dọa chém Bùi Văn C và ngăn không cho C chở mẹ vợ mình là bà Nguyễn Thị L đi Trung tâm y tế huyện S. P đã cùng T cầm dao đến nhà bà L tìm T để đánh. Tuy nhiên, hành vi này diễn ra sau hành vi T truy đuổi, dùng dao chém T. Mặt khác, lúc T chém T, P không có mặt, cả hai không có sự bàn bạc với nhau từ trước và P không trực tiếp gây thương tích cho người khác. Do vậy, theo quy định tại

Điều 20 của Bộ luật hình sự, thì không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Trung P đồng phạm với Phan Thanh T trong việc gây thương tích cho Cao Xuân T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người bị hại Cao Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau: Tiền thuốc điều trị: 400.000 đồng; Tiền xe chuyển viện: 410.000 đồng; Tiền chi phí khám bệnh: 178.000 đồng; Tiền chi phí lấy đinh ở tay: 500.000 đồng; Tiền cắt chỉ, thay băng, chụp X quang: 300.000 đồng; Tiền công lao động trong hai tháng: 10.000.000 đồng; Tiền ăn trong thời gian điều trị: 1.000.000 đồng và chi phí điều trị ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: 7.238.000 đồng, tổng cộng là 20.026.000 đồng, trừ số tiền bà Lê Thị Thu L là mẹ của bị cáo Phan Thanh T đã bồi thường cho tôi 5.000.000 đồng, nên tôi yêu cầu bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường thêm cho tôi số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại Cao Xuân T.

Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thanh T với người bị hại Cao Xuân T tại phiên tòa về vấn đề bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, là phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự, phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại mục 2 phần II Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19- 9- 2003 của Tòa án nhân dân tối cao. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thanh T tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Cao Xuân T số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu L không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng, mà bà đã bỏ ra bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, là hoàn toàn đúng pháp luật.

- **Về xử lý vật chứng:** Một con dao dài khoảng 60cm(cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, mũi nhọn) và một con dao dài khoảng 30cm(cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi nhọn). Quá trình điều tra, ngày 26- 6- 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành điều tra, truy tìm vật chứng trên nhưng không có kết quả, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T(Tên gọi khác: Tèo) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T: Ba năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/6/2017).

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thanh T tại phiên tòa tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Cao Xuân T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phan Thanh T không chịu bồi thường số tiền nêu trên, thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 6, Điều 23, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và số tiền 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại.

Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2017), Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng; Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn

